

Thứ sáu, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Vietnam Daily Review

VN-Index tiếp tục giằng co

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 3/4/2023		●	
Tuần 27/3-31/3/2023		●	
Tháng 04/2023		●	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Thị trường hôm nay di chuyển lên giằng co trong vùng 1,060-1,065 điểm. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mốc 1,064.64 điểm, tăng nhẹ hơn 5 điểm so với phiên hôm qua. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 10/19 ngành tăng điểm, trong đó những ngành tăng tốt phải kể đến Hóa chất, Bất động sản, Dịch vụ tài chính. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. Trong ngắn hạn, khả năng VN-Index sẽ có những phiên giằng co trong vùng 1,060-1,065.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL biến động theo xu hướng vận động của VN30, riêng VN30F2309 giảm. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong những phiên tới.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 31/03/2023, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index +5.2 điểm, đóng cửa 1064.64 điểm. HNX-Index +1.55 điểm, đóng cửa 207.5 điểm.
- Kéo chỉ số tăng: VHM (+2.19), VIC (+1.26), GVR (+0.84), TCB (+0.58), HDB (+0.35).
- Kéo chỉ số giảm: VCB (-1.5), MSN (-0.49), VNM (-0.31), VRE (-0.19), GAS (-0.19).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 10,499 tỷ đồng, tăng 8.73% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 11,830 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 7.7 điểm. Thị trường có 198 mã tăng, 71 mã tham chiếu, 184 mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: 163.41 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm HPG (90.1 tỷ), VHM (72.42 tỷ), VIC (59.77 tỷ). Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị 1.37 tỷ đồng.

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

VN-INDEX **1064.64**
Giá trị: 10498.84 tỷ **5.2 (0.49%)**
Foreigners (net): 163.41 bil

HNX-INDEX **207.50**
Giá trị: 1108.83 tỷ **1.55 (0.75%)**
Khối ngoại (ròng): 1.37 tỷ

UPCOM-INDEX **76.76**
Giá trị: 279.71 tỷ **0.27 (0.35%)**
Khối ngoại (ròng): 15.33 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	74.2	-0.21%
Giá vàng	1,979	-0.06%
Tỷ giá USD/VND	23,475	-0.02%
Tỷ giá EUR/VND	25,567	-0.14%
Tỷ giá JPY/VND	176	-0.04%
LS liên NH 1 tháng	4.4%	-1.86%
LS TPCP 5 năm	3.8%	-0.25%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	90.10	STB	-103.81
VHM	72.42	VND	-50.08
VIC	59.77	SSI	-37.29
VPB	42.69	VRE	-36.27
HSG	42.18	MSN	-27.94

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Tin hiệu hàng hóa	Trang 2
PTKT tuần	Trang 3
Hiệu suất PTKT	Trang 4
Danh mục BSC30	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật giá cả hàng hóa sáng 31/3

*Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm	Liên quan đầu vào	Liên quan đầu ra
Dầu WTI	Barrel	74.38	1.93%	6.31%	-4.44%	-24.51%	PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	Barrel	78.25	-0.04%	3.08%	-7.19%	-23.83%	PVT	GAS, BSR
Xăng	Gallon	2.65	-0.55%	1.83%	-0.80%	-14.34%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	Ounce	1980.25	0.83%	-0.66%	7.81%	2.22%		PNJ
Bạc	Ounce	23.90	2.34%	3.36%	13.82%	-3.53%		PNJ
Đậu tương	Bushel	1474.50	-0.19%	3.87%	-1.32%	-8.88%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	Bushel	692.25	-1.77%	4.57%	-2.50%	-30.91%	AFX	
Sữa	Cwt	18.07	0.06%	-0.17%	1.80%	-23.69%	KDC	VNM, GTN
Cao su	JPY/kg	134.30	0.67%	2.75%	-4.75%	-22.64%	SRC, CSM	DPR, PHR
Đường	LB	372.75	-0.86%	3.11%	11.10%	-48.76%	VNM, GTN	SBT, LSS
Chè	Kg	17.60	-0.59%	0.23%	0.46%	9.93%		
Cà phê	LB	169.80	0.06%	-2.58%	-8.36%	-25.00%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	LB	4.11	0.61%	-0.40%	-1.27%	-13.49%	CAV, SAM	MSN, ACM
Thép	CNY/ton	4151.00	0.14%	0.63%	-1.17%	-18.85%		HPG
Nhôm	Ton	2394.00	0.59%	2.92%	-1.54%	-31.42%	CAV, SAM	
Quặng sắt	Ton	125.50	0.80%	1.62%	-1.95%	-16.33%	HPG	
Than đá	Ton	176.60	0.06%	0.03%	-8.02%	-32.08%	HT1, HPG	HLC, NBC

Thông tin nổi bật

Giá dầu

- Giá dầu thô Brent tăng 99 cent, tương đương 1.3%, lên 79.27 USD/thùng. Giá dầu thô Trung cấp Tây Texas (WTI) của Mỹ tăng 1.40 USD, tương đương 1.9%, lên 74.37 USD.
- Giá dầu được hỗ trợ bởi dự trữ dầu thô của Mỹ giảm và việc Iraq ngừng xuất khẩu từ khu vực Krud, bù cho áp lực từ việc cắt giảm nguồn cung của Nga ít hơn dự kiến.

Giá vàng

- Vàng giao ngay tăng 0.9% lên 1,980.83 USD/ounce vào cuối phiên, trước đó có lúc chạm mức cao nhất kể từ ngày 24 tháng 3, là 1,984.19 USD. Giá vàng Mỹ kỳ hạn tháng 6 tăng 0.7% lên 1,997.70 USD.
- Giá vàng tăng gần 1% vào thứ Năm do đồng USD yếu đi và lợi suất trái phiếu giảm.

Giá quặng sắt

- Hợp đồng quặng sắt kỳ hạn tháng 5 trên Sàn giao dịch hàng hóa Đại Liên kết thúc phiên tăng 1.91% lên 905.5 nhân dân tệ (131.64 USD)/tấn, tăng 4.8% so với tuần trước. Trên Sàn giao dịch Singapore, hợp đồng quặng sắt giao tháng 5 tăng 2.24% lên 125.6 USD/tấn, ghi nhận mức tăng 7.5% so với tuần trước.
- Giá quặng sắt kỳ hạn trên sàn Đại Liên tăng phiên thứ 4 liên tiếp nhờ triển vọng nhu cầu phục hồi.

Giá nông sản

- Giá cà phê robusta kỳ hạn tháng 5 tăng 38 USD, tương đương 1.8%, lên 2,171 USD/tấn, quay trở lại mức cao nhất trong 6.5 tháng chạm tới hôm thứ Ba, là 2,250 USD. Cà phê arabica giao tháng 5 ít thay đổi, ở mức 1.698 USD/lb.

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số vượt khỏi kênh giá giảm, đà tăng duy trì trong tuần tới trước áp lực chốt lãi

Nhận định: VN-Index có chuyển biến tích cực trong tuần khi vượt kênh giá giảm và mô hình tam giác để tiếp tục củng cố xu hướng hồi phục ngắn hạn. Lực cầu bắt đáy ở các vùng giá thấp, thanh khoản tăng 17% so tuần trước và giá vượt qua kênh giá giảm từ tháng 8/2022 là điểm tích cực tuần qua. Tuy nhiên thanh khoản của phiên breakout không quá thuyết phục và 5/6 cây nến trong các phiên giao dịch gần đây đều là dạng doji, hammer với biên độ hẹp điều này cho thấy thị trường vẫn đang tăng điểm trong nghi ngờ, chỉ số vẫn có xác suất kiểm tra về vùng 1,055 – 1,059 điểm. Vùng giá này cũng là neckline của mô hình W mini với mức tăng kỳ vọng tại 1,090 – 1,120 điểm. VN-Index dự báo sẽ tiếp tục tăng theo đà trong tuần tới và có khả năng kiểm tra 1,100 điểm và đây cũng là vùng giá mục tiêu của mô hình W mini trong tuần tới như trong nhận định cuối tuần trước.

Bảng 1

Vận động ngành trong ngày

Ngành	±%
Ô tô và phụ tùng	-1.18%
Thực phẩm và đồ uống	-1.10%
Y tế	-0.51%
Bảo hiểm	-0.45%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.16%
Viễn thông	0.00%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.16%
Dầu khí	0.18%
Truyền thông	0.51%
Bán lẻ	0.66%
Ngân hàng	0.71%
Du lịch và Giải trí	0.76%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.15%
Công nghệ Thông tin	1.25%
Hóa chất	1.34%
Xây dựng và Vật liệu	1.44%
Bất động sản	1.58%
Tài nguyên Cơ bản	1.97%
Dịch vụ tài chính	2.51%



Nguồn: BSC, PTKT Itrade

Thông tin đáng lưu ý

- Ngân hàng Nhà nước vừa thông tin dự kiến sẽ có thêm đợt giảm lãi suất và giãn, hoãn nợ cho các doanh nghiệp bên cạnh việc sẽ có hướng dẫn chính thức về triển khai gói tín dụng 120.000 tỷ dành cho nhà ở xã hội - đây là những nỗ lực đáng ghi nhận của SBV trong bối cảnh tăng trưởng GDP trong năm nay sẽ gặp thách thức không nhỏ bên cạnh bối cảnh thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường.

- FTSE vừa công bố đánh giá về tình hình nâng hạng thị trường theo đó Việt Nam tiếp tục ở lại nhóm thị trường cận biên (Frontier) và tiếp tục nằm trong danh sách theo dõi nâng hạng lên thị trường mới nổi hạng 2 (Secondary Emerging market) kể từ tháng 9/2018. Trong kỳ này, FTSE Russell nhấn mạnh sự lo ngại liên quan tới việc thiếu rõ ràng về thời điểm thực hiện cải cách thị trường đồng thời có thể sẽ cân nhắc lại về việc giữ Việt Nam trong danh sách theo dõi nâng hạng.

Danh sách cổ phiếu khuyến nghị cho nhà đầu tư ngắn hạn

Thông kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa tại ngày ra báo cáo		Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
		Giá đóng cửa	Giá chốt lời						
16/3/23	GVR	15.00	16.90	14.00	14.70	15.00	-2.00%	Có thể tiếp tục mua	
7/3/2023	HPG	21.10	24.00	19.80	20.80	24.00	-1.42%	Có thể giữ nguyên vị thế	
2/3/2023	DDV	8.60	10.00	8.00	8.50	29.00	-1.16%	Có thể giữ nguyên vị thế	
Chú thích:		VN-Index tiếp tục duy trì sắc xanh				(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thông kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

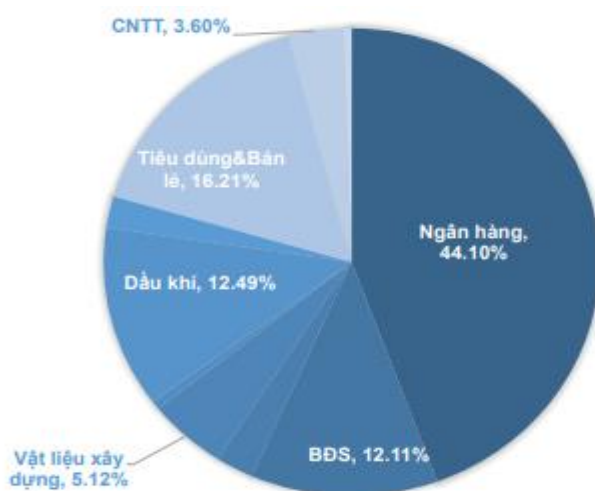
Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa tại ngày ra báo cáo		Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
		Giá đóng cửa	Giá chốt lời					
31/1/23	DGC	60.3	70	56.6	SL	8	-6.14%	
19/12/22	VCS	57.7	70.5	53.3	SL	46	-7.63%	
16/12/22	IJC	14.2	18	13	SL	4	-8.45%	
18/8/22	PTB	67.8	77	64	SL	21	-5.60%	
5/8/22	DRC	29.5	34	28.2	SL	54	-4.41%	
4/8/22	VTP	62.3	70	58.5	SL	46	-6.10%	
7/18/22	GVR	23.2	23.5	21.9	TP	65	1.29%	
27/6/22	DBC	19.45	24	18.25	TP	9	23.39%	
6/6/2022	NT2	25.1	28.5	23.5	TP	8	13.55%	
1/6/2022	PC1	38.5	43.3	35.2	TP	7	12.47%	
25/5/22	FRT	82.7	103.9	76.3	TP	26	25.63%	
19/5/22	DCM	31.4	40	28	TP	14	27.39%	
Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất						TP - Đã chốt lời	SL - Đã cắt lỗ	

Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất khuyến nghị lãi	Hiệu suất khuyến nghị lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình quân
Cổ phiếu chưa chốt	0	3	0.00%	-1.53%	-1.53%	23
Cổ phiếu đã chốt	251	232	7.01%	-7.45%	3.97%	23

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo
VCB	Ngân hàng	91.4	-1.4%	0.9	18,422	3.7	7,311	12.5	105,000	23.6%	Link
BID	Ngân hàng	46.2	0.0%	1.0	9,953	1.3	4,208	11.0	54,578	17.3%	Link
CTG	Ngân hàng	29.2	0.7%	1.3	5,976	2.9	-	-	-	28.1%	Link
VPB	Ngân hàng	21.0	0.7%	1.2	6,018	20.7	-	-	-	17.6%	Link
ACB	Ngân hàng	25.0	1.6%	1.1	3,596	6.3	4,640	5.4	26,000	30.0%	Link
MBB	Ngân hàng	18.2	0.0%	1.5	3,524	8.2	4,603	4.0	24,600	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	26.2	0.8%	1.3	2,104	25.0	4,880	5.4	31,200	28.4%	Link
SSI	Chứng khoán	21.5	2.6%	1.7	1,373	29.3	-	-	-	44.0%	Link
GVR	BDS KCN	-	-	-	-	-	1,217	-	19,100	-	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	20.8	0.0%	1.7	5,151	21.1	1,916	10.9	25,000	23.5%	Link
HSG	Vật liệu xây dựng	16.1	-0.9%	2.3	410	17.6	1,896	8.5	18,500	16.3%	Link
VHM	BDS	51.5	3.9%	0.8	9,551	6.0	5,227	9.9	68,300	24.2%	Link
VRE	BDS	29.6	-1.2%	1.2	2,860	6.7	1,576	18.8	31,800	33.1%	Link
NLG	BDS	26.8	7.0%	1.5	438	3.4	2,557	10.5	38,700	44.5%	Link
DPM	Phân bón	33.3	-1.0%	1.2	555	1.7	14,120	2.4	42,000	18.6%	Link
GAS	Dầu khí	102.0	-0.4%	0.6	8,314	1.1	6,793	15.0	122,300	3.0%	Link
PLX	Dầu khí	37.4	1.5%	1.1	2,027	3.9	2,625	14.2	42,000	17.7%	Link
BSR	Dầu khí	15.5	1.3%	1.5	0	3.4	2,292	6.8	18,400	0.0%	Link
PVS	Dầu khí	25.4	0.4%	1.2	517	4.1	1,340	19.0	31,100	20.9%	Link
PVT	Dầu khí	20.7	-1.0%	1.2	285	1.4	2,929	7.1	24,300	18.3%	Link
POW	Tiện ích	13.2	0.0%	1.1	1,317	3.5	993	13.3	13,000	7.8%	Link
REE	Tiện ích	67.6	0.4%	0.9	1,023	0.2	7,698	8.8	85,000	49.0%	Link
VNM	Tiêu dùng	74.4	-0.8%	0.5	6,622	3.4	3,895	19.1	87,600	55.8%	Link
MSN	Tiêu dùng	77.8	-1.8%	1.2	4,718	4.4	2,605	29.9	96,000	30.5%	Link
MWG	Bán lẻ	38.6	-0.1%	1.5	2,403	3.0	3,456	11.2	55,200	49.0%	Link
PNJ	Bán lẻ	77.7	0.0%	0.8	1,085	1.3	7,475	10.4	95,000	49.0%	Link
FRT	Bán lẻ	61.0	-1.1%	1.6	308	2.2	2,965	20.6	77,100	28.9%	Link
VHC	Thủy sản	53.4	0.0%	1.2	417	0.3	12,800	4.2	67,500	30.6%	Link
GMD	Logistics	51.5	0.4%	0.5	661	2.1	7,059	7.3	57,000	48.7%	Link
FPT	Công nghệ	79.1	0.0%	0.8	3,696	2.3	5,901	13.4	91,900	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2023_VN_Trong nguy có cơ	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
4	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2022		x	Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2019	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2020	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 9.2021	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 8.2022	x		Click
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2022		x	Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 7.2022	x		Click
12	BSC_Vĩ mô Thị trường Quý II 2022	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 5.2022	x		Click
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2022		x	Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 4.2022	x		Click
16	Triển vọng ngành Thủy sản 2022		x	Click
17	BSC_Vĩ Mô Thị trường tháng 3.2022	x		Click
18	Triển vọng ngành Dệt May 2022		x	Click
19	BSC_Vĩ Mô Thị trường tháng 2.2022	x		Click
20	Triển vọng ngành dầu khí 2022		x	Click
21	BSC_Vietnam Sector Outlook 2022		x	Click
22	Cơ hội từ Đầu tư công (lần 3)	x		Click
23	BSC_Vĩ Mô Thị trường Tháng 1.2022	x		Click
24	BSC_Vietnam Marco Market Outlook 2022	x		Click
25	Ngành Phân bón_Cập nhật KQKD 9T/2021		x	Click
26	BSC_Vĩ Mô Thị trường Tháng 11.2021	x		Click
27	Ngành Ngân hàng_Cập nhật KQKD 9T/2021		x	Click
28	Chuyển dịch hàng hóa CN nặng & Cơ hội TTCK	x		Click
29	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2021		x	Click
30	BSC_Vĩ Mô & Thị trường Tháng 10.2021	x		Click
31	Cơ hội sau giãn cách xã hội	x		Click
32	BSC_Vĩ mô & Thị trường Quý III 2021	x		Click
33	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 8.2021	x		Click
34	Quan hệ thương mại và đầu tư của Hoa Kỳ và Việt Nam	x		Click
35	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2021		x	Click
36	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 7.2021	x		Click
37	Covid làn sóng thứ 4	x		Click
38	BSC_Vĩ mô & Thị trường Quý 2.2021	x		Click
39	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 5.2021	x		Click
40	XU HƯỚNG GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI	x		Click
41	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2021		x	Click
42	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 4.2021	x		Click
43	Triển vọng ngành Dệt May 2021		x	Click
44	BSC_Vĩ mô & Thị trường Quý 1.2021	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639